

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 22-01-2021
V/v Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa
anh V và chị H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Giới;
2. Ông Nguyễn Hữu Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 434/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020 về việc “Không công nhận quan hệ vợ chồng”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2020/QĐXX-ST ngày 31 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1982 “có mặt”.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 “có đơn vắng mặt”.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/8/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Văn V trình bày: Anh và chị H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2000 nhưng không đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới xong chị về chung sống ngay tại thôn Đ, xã H. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa hợp, hạnh phúc. Đến năm 2013 thì anh và chị H bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cuộc sống chung không hạnh phúc. Anh và chị H đã ly thân từ tháng 3/2014 cho đến nay và không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không còn quan hệ tình cảm và kinh tế. Nay anh xét thấy tình cảm không còn, không chung sống với chị H được nữa, anh đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh và chị H.

Về nuôi con chung: Trong quá trình chung sống, anh và chị H có hai con chung, cháu Nguyễn Văn Hiên, sinh năm 2001; cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày

13/4/2004. Cháu H đã trưởng thành. Cháu H anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Hiền trình bày: Về thời gian chung sống và không có đăng ký kết hôn như anh V khai là đúng. Chị xác định trong quá trình chung sống như vợ chồng với anh V hai bên có xảy ra mâu thuẫn như anh V trình bày. Nay chị đồng ý đề nghị Tòa án không công nhận hệ vợ chồng giữa chị và anh V.

Về nuôi con chung: Chị thống nhất lời trình bày trên của anh V và đồng ý để anh V trực tiếp nuôi dưỡng cháu H.

Về tài sản riêng, chung; công nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 14; Điều 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 228; khoản 4 Điều 147, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Giao cháu H cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản, công nợ các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Bị đơn chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thị H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2000 nhưng không đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay anh V và chị H đều cho rằng giữa hai người không còn tình cảm, không thể đoàn tụ được và đều đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận là vợ chồng. Do vậy căn cứ các Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh V và chị H.

Về nuôi con chung: Anh V có nguyện vọng nuôi con chung cháu Nguyễn Thị H, chị H cũng đồng ý và đây cũng là nguyện vọng của cháu H. Xét anh V có đầy đủ điều kiện nuôi con theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia

đình nên chấp nhận giao cháu H cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con do anh V không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản; công nợ: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 14; Điều 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày 13/4/2004. Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn V phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ anh V đã nộp tại biên lai thu số AA/2017/0005003 ngày 26/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L.

Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Linh

